

Số: 69/2021/QĐST - HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 11 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 80/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Quốc V**, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Khu X, xã ĐT huyện thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Khu X, xã ĐT huyện thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu 2, xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 của luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Quốc V và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh V và chị T có hai con chung là cháu Nguyễn Khánh T, sinh ngày 27/4/2005 và cháu Nguyễn Tiến T, sinh ngày 08/4/2008. Anh chị thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Khánh T, sinh ngày 27/4/2005 và cháu Nguyễn Tiến T, sinh ngày 08/4/2008 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi hai cháu thành niên. Anh Nguyễn Quốc V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng 1.500.000,đ/tháng/2 cháu,

thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 8/2021 đến khi hai cháu thành niên. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Về tài sản chung; nợ chung; tài sản cho vay; công sức đóng góp:* Anh chi tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Về án phí ly hôn:* Anh Nguyễn Quốc V nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0002792 ngày 25/6/2021 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. (Xác nhận anh V đã nộp xong).

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- UBND xã Tu Vũ (nơi đkkh);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, lưu án văn.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Đặng Xuân Bộ**